

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2022/KDTM-ST
Ngày 30 - 9 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn;

Bà Lê Thị Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy – Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/KDTM- ST ngày 17 tháng 5 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 435/2022/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 367/2022/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V; trụ sở: Số 89 đường Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Thành P, là đại diện ủy quyền theo giấy ủy quyền số 2270/2022/UQ-PGD ngày 01/8/2022. (Có mặt)

2. Ông Đinh Quốc V, là đại diện ủy quyền theo giấy ủy quyền số 2270/2022/UQ-PGD ngày 01/8/2022. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà ACM, số đường Cao T, Phường, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần môi trường X; trụ sở: Số Đường số A, KDC City L, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

1. Ông Trần Quốc Đ, sinh năm: 1995 (Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị – là

người đại diện theo pháp luật); địa chỉ: Số 42E đường Trần Thánh T, Phường 15, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988 (Chức danh: Tổng giám đốc – là người đại diện theo pháp luật); địa chỉ: Số 42E đường Trần Thánh T, Phường 15, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Trần Quốc Đ, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 42E đường Trần Thánh T, Phường 15, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/4/2022, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), có ông Nguyễn Thành P đại diện trình bày:

Ngày 26/02/2020, Ngân hàng và Công ty Cổ Phần môi trường X (sau đây gọi tắt là Công ty X) có giao kết hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số: H09/20073 với hạn mức 452.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi 12 tháng, lãi suất trong hạn 27%/năm (mức lãi suất này sẽ được giữ cố định trong suốt thời hạn duy trì hạn mức thấu chi), lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Khoản vay này được bảo lãnh bằng tất cả tài sản cá nhân của ông Trần Quốc Đ và ông Nguyễn Văn T theo hợp đồng bảo lãnh số: H09/20074 ngày 26/02/2020 và hợp đồng bảo lãnh số: H09/20075 ngày 26/02/2020. Khoản vay của Công ty X không thực hiện biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản, không thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm.

Trong suốt quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi Công ty X không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, tạo điều kiện nhưng Công ty X vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ gốc và lãi của Công ty X sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty X phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử 30/9/2022 số tiền là: 144.784.717 đồng, trong đó: nợ gốc là 49.898.657 đồng, nợ lãi là 94.886.060 đồng

Ngoài ra, Công ty X vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn kể từ ngày 01/10/2022 theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Trường hợp Công ty X không thanh toán theo yêu cầu trên, thì ông Trần Quốc Đ và ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty X toàn bộ số tiền nợ trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 144.784.657 đồng.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty X, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Quốc Đ và ông Nguyễn Văn T để tham gia xét xử nhưng các đương sự vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 45/CV-KSXX ngày 16/9/2022 không tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Công ty X có vay tiền của Ngân hàng, có hợp cho vay hạn mức thấu chi, do đó có cơ sở xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Công ty X có trụ sở tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về người tham gia tố tụng: Bị đơn Công ty X; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Quốc Đ và ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty X, ông Trần Quốc Đ và ông Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình nên Tòa án xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số: H09/20073 ngày 26/02/2020 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V yêu cầu Công ty Cổ phần môi trường X phải thanh toán số tiền nợ gốc 49.898.657 đồng, nợ lãi 94.886.060 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xét Ngân hàng yêu cầu Công ty X thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định của hợp đồng ngày 26/02/2020 là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét Hợp đồng bảo lãnh số lãnh số: H09/20074 ngày 26/02/2020 và hợp đồng bảo lãnh số: H09/20075 ngày 26/02/2020 đều có thể hiện chữ ký của người bảo lãnh là ông Trần Quốc Đ và ông Nguyễn Văn T, người được bảo lãnh là Công ty X. Người bảo lãnh đồng ý chịu trách nhiệm bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân đối với các khoản nợ liên quan đến hợp đồng tín dụng nêu trên. Hợp đồng bảo lãnh có nội dung phù hợp với quy định tại các điều 335, 336, 339 và 342 của Bộ luật dân sự năm 2015, yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, hợp đồng bảo lãnh không thể hiện cụ thể là tài sản gì và cũng không đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bên bảo lãnh nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn Công ty X phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 335, Điều 336, Điều 339 và Điều 342 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V.

Buộc Công ty Cổ phần môi trường X phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tổng cộng số tiền 144.784.717 đồng (trong đó bao gồm nợ gốc là 49.898.657 đồng, nợ lãi là 94.886.060 đồng.

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 01/10/2022, Công ty Cổ phần môi trường X còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V trên số tiền nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số: H09/20073 ngày 26/02/2020 cho đến khi trả hết số nợ trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp, Công ty Cổ phần môi trường X không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì ông Trần Quốc Đ và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V theo hợp đồng bảo lãnh số: H09/20074 ngày 26/02/2020 và hợp đồng bảo lãnh số: H09/20075 ngày 26/02/2020 đã ký giữa các bên.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần môi trường X phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 7.239.236 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 3.561.102 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0048332 ngày 17/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Hoàng Thị Chinh